TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:293/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15-10-2019
V/v ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Đức Hiếu
2. Bà Nguyễn Thị Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ - Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Trần Lê Phượng – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 156/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu dân cư A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1993; địa chỉ: K1048H3/03 đường Tr, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 4 năm 2019, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng G trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Đức H kết hôn với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại K1048/H2/01 đường Tr, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, vợ chồng cải vã, ông H ham mê cờ bạc, bóng đá, nợ nần, bỏ bê gia đình đẩy gia đình vào hoàn cảnh không có nhà để ở mà phải ở nhà thuê. Nay bà không còn tình cảm với ông H, vợ chồng không chung sống với nhau được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Đức H.

- Về quan hệ con chung: Bà G xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Hữu Ph, sinh ngày 7/11/2014. Ly hôn, bà G nhận nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà G xác nhận không có.

- Về nợ chung: Bà G xác nhận không có.

** Tại bản khai ngày 13 tháng 5 năm 2019, bị đơn ông Nguyễn Đức H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Hồng G về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn. Theo ông H, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà bố mẹ ông đến năm 2019, nguyên nhân là do ông bỏ bê vợ con, ăn uống về khuya, ông H nhận thấy sai trái. Nay bà G yêu cầu xin ly hôn, ông không đồng ý và mong muốn gia đình được đoàn tụ để lo cho con.

- Về quan hệ con chung: Ông H xác nhận vợ chồng có 01 con chung như bà G trình bày. Do ông H không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung: Ông H xác nhận không có

- Về nợ chung: Ông H xác nhận không có

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo thụ lý vụ án cũng như nhiều lần triệu tập ông H đến Tòa án để hòa giải nhưng ông H không có mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Đã tuân thủ theo đúng quy định tại các Điều từ 26 đến Điều 40; Điều 68; các Điều từ 93 đến 97; Điều 195, Điều 196; Điều 203; các Điều từ 239 đến 243; Điều 246; Điều 247, các điều từ 249 đến 257; Điều 259; Điều 260 và Điều 263 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Đối với đương sự là nguyên đơn: Đã tuân thủ đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Đối với đương sự là bị đơn: Chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng G đối với ông Nguyễn Đức H.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Hồng G được ly hôn ông Nguyễn Đức H.

+ Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Hữu Ph, sinh ngày 7/11/2014 cho bà Nguyễn Thị Hồng G được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông Nguyễn Đức H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về án phí: Bà G phải chịu theo quy định

+ Về kiến nghị khắc phục: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Lê Thị Hồng G khởi kiện yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Đức H trú tại địa chỉ K1048/H2/01 đường Tr, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn ông Nguyễn Đức H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lê Thị Hồng G và ông Nguyễn Đức H kết hôn với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (số 57/2014 ngày 01/8/2014). Sau khi kết hôn bà G và ông H sống chung với bố mẹ ông H tại địa chỉ K1048/H2/01 đường Tr, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Theo bà G, vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, ông H ham mê cờ bạc, bóng đá, nợ nần, không có trách nhiệm với vợ con. Nay bà G xác nhận bà không còn thương yêu ông H, vợ chồng sống không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông H. Còn ông H cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019, nguyên nhân là do ông không có trách nhiệm với vợ con, ăn uống về khuya nhưng không có đánh đập, xúc phạm lẫn nhau, ông H nhận lỗi về những việc làm sai trái của ông và mong bà G bỏ qua và mong muốn vợ chồng được đoàn tụ để lo cho con.

Xét thấy: Ông H cũng thừa việc vợ chồng mâu thuẫn là do lỗi của ông, qua xác minh tại địa phương nơi bà G và ông H sinh sống đã xác nhận ông H có chơi cá độ bóng đá, dẫn đến nợ nần phải bán nhà để trả nợ, cả gia đình phải thuê nhà để ở, hiện nay bà G và ông H không còn sống chung với nhau. Đồng thời, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông H đến Tòa án để hòa giải nhưng ông H không đến, điều này thể hiện ông H không có thiện chí xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét tình trạng hôn nhân giữa bà Lê Thị Hồng G và ông Nguyễn Đức H đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, cho bà G được ly hôn ông H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung:* Bà G và ông H xác nhận có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Hữu Ph, sinh ngày 7/11/2014. Ly hôn, bà G yêu cầu được trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Còn ông H không đồng ý ly hôn nên không đề cập đến vấn đề nuôi con chung và cấp dưỡng.

Xét thấy, việc giao con cho ai trông nom nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Hiện nay bà G và ông H không còn sống chung với nhau và cháu Ph đang ở với bà G, không nên xáo trộn cuộc sống hiện tại của cháu. Do vậy, giao con chung cho bà G được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Do bà G không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà G và ông H đều xác nhận không có, nên HĐXX không xem xét.

[6] *Về án phí:* Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Hồng G phải chịu là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng).*

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147; khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng G đối với ông Nguyễn Đức H.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho bà Nguyễn Thị Hồng G được ly hôn ông Nguyễn Đức H.

2. *Về quan hệ con chung*: Bà Nguyễn Thị Hồng G được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng Hữu Ph, sinh ngày 07/11/2014. Ông Nguyễn Đức H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăng cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3.*Về quan hệ tài sản chung và nợ chung*: Không có

4. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Hồng G phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* bà G đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000521 ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Bà G đã nộp đủ tiền án phí.

5. Bà Nguyễn Thị Hồng G có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng ông Nguyễn Đức H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- CCTHADS Q.Cẩm Lệ;
- Tòa án Nd tp. Đà Nẵng;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lệ Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**